TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND TP THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HSST.
Ngày: 25/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN – TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Nam Thái cán bộ toà án nhân dân TP Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 480/2017/HSST ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

Phạm Quốc Đ, sinh ngày 04/9/1990

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ X, phường TL, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12 ; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Tiến H, sinh năm 1967; con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự: Không.

Hiện bị caó đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2017 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên

*** Người chứng kiến**:

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ Y, P. PĐP, TP TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Hoàng Sỹ B, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ Z, P. PĐP, TP TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 04/12/2017, tổ công tác của Công an phường Phan Đình PH, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại tổ 4, phường PĐP, thành phố TN, phát hiện 01 nam

Th niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Nam Th niên khai tên Phạm Quốc Đ và tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái ra 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng (Đ khai đó là Hêrôin). Kiểm tra túi quần sau bên phải Đ đang mặc, phát hiện thu giữ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quốc Đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đ, kết quả không phát hiện thugiữ)

Cơ quan điều tra đã tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Quốc Đ được **0,19 gam.**

Tại bản kết luận giám định số 114/KL – PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Quốc Đ là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là: **0,19 gam**

Tại cơ quan điều tra, Phạm Quốc Đ khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 04/12/2017, Đ một mình đi xe bus từ nhà tại tổ 12, phường T Long, thành phố TN đến bến xe khách Thái Nguyên (cũ), thuộc phường Quang Trung, thành phố TN, mục đích để mua Hêrôin sử dụng cho bản thân. Tại đây, do không tìm được người bán ma túy nên Đ bắt xe ôm đến khu vực chợ Thái sau đó gặp và mua của 01 người phụ nữ không quen biết khoảng 40 tuổi được 02 gói nhỏ Hêrôin, với giá 400.000 đồng. Mua xong, Đ cầm 02 gói Hêrôin ở tay trái rồi tiếp tục bắt xe ôm đi đến khu vực tường rào của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, thuộc Tổ Z, phường PĐP, thành phố TN để tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường PĐP phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Phạm Quốc Đ trên đây phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và Kết luận giám định.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu Đ; 01 giấy Chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Quốc Đ.

Tại bản cáo trạng số 12/KSĐT - MT, ngày 27/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Quốc Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/ QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38 BLHS năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ

18 đến 24 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 bì niêm phong ký hiệu Đ

+ Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quốc Đ.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo : Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Quốc Đ tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Quốc Đ là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 04/12/2017 Phạm Quốc Đ đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của nêu trên của Phạm Quốc Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy .....thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a, ...

b,.....

c, Hêrôin,.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy so sánh khoản 1 của Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 1 của Điều 194 có khung hình phạt cao hơn so với khung hình phạt của khoản 1 Điều 249. Theo quy định Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 , bị cáo được áp dụng nguyên tắc có lợi để xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc .

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu Đ

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quốc Đ

[7]. Các vấn đề khác: Trong vụ án này Phạm Quốc Đ khai mua ma túy của 01 người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực chợ Thái thuộc phường

Túc Duyên, TP Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người phụ nữ này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố TN không có cơ sở điều tra xử lý.

[8]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/ QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc Đ phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc Đ: **15** (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/12/2017; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu Đ
- Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quốc Đ

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 86. ngày 29/12/2017).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư